

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 18-3-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI TỈNH TRÀ VINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Thi

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Dũng
2. Ông Nguyễn Trần Đông

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường – Thẩm tra viên Tòa án Nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Duuyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Duuyên Hải tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Trần Hải Đ, sinh năm 2001; Tên gọi khác: T. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: khmer; Con ông Trần Văn K, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị K; Anh, chị, em ruột có 03 người (kể cả bị cáo), người lớn nhất sinh năm 1997, người nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 24 tháng 11 năm 2020 và tạm giam ngày 27 tháng 11 năm 2020. (Có mặt)

Bị hại: Nguyễn Quang Nh, sinh năm 1986. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: s, k, thị trấn M, huyện T, tỉnh T.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài bị cáo Trần Hải Đ lục cặp của anh Nguyễn Quang Nh lấy trộm 500.000 đồng và thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade màu đen biển kiểm soát 63B8 – 108.95 của anh Nh dựng tại nhà chị Huỳnh Ngọc M không người trông coi nên lấy trộm. Sau khi trộm của anh Nh 500.000 đồng và xe Air Blade bị

cáo Đ điều khiển xe đến tỉnh V cho bạn mượn và bị Công an ph, thành phố V tạm giữ mà bị cáo trốn được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG ngày 26-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Duyên Hải kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade màu đen số máy JP 46B5521284, số khung 4618EY821267 biển số 63B8 – 108.95 đã qua sử dụng có giá trị là 15.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 19-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Trần Hải Đ về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Trần Hải Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Võ Tấn Lợi đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng mà bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Hải Đ phạm trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hải Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trần Hải Đ thừa nhận hành vi lấy trộm xe và tiền của anh Nh là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, Trần Hải Đ đi đến ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh để làm thuê cho anh V nơi cư trú ấp R, xã L, huyện Ch, tỉnh Tr với nhiệm vụ là nấu ăn và phục vụ việc lái xe cuốc. Tại đây, Đ quen biết với anh Nguyễn Quang Nh cùng làm thuê cho anh L với nhiệm vụ là tài xế lái xe cuốc. Khoảng 16 giờ ngày 21/11/2020, anh Nh đang lái xe cuốc, Đ đi đến kêu anh Nh đưa cho Đ chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 pro - 32GB màu vàng đồng để Đ đem đi sạc pin, anh Nh đồng ý và đưa điện thoại cho Đ. Khi nhận được điện thoại từ anh Nh và kiểm tra thấy điện thoại còn mới, tính năng điện thoại tốt nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Nh, bỏ điện thoại vào túi quần của mình. Bị cáo Đ đi xuống hầm xà lang lục tìm trong cặp của anh Nh lấy trộm số tiền 500.000đ, 01 giấy chứng minh Nh dân mang tên Nguyễn Quang Nh, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 85D1 - 088.81. Đ tiếp tục đi đến nhà chị Huỳnh Ngọc M ở ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh T nhìn

thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen biển số 63B8-108.95 của anh Nh đang dựng trong nhà không có người trông coi. Đ đi vào lấy chìa khóa xe để trên bàn rồi gắn vào xe điều khiển đi đến nhà của anh Nguyễn Long Ph ở ấp H, xã X, huyện T, tỉnh V và ngủ tại đây. Đến tối cùng ngày, anh Ph thấy Đ lấy điện thoại chiếm đoạt của anh Nh ra sử dụng nên mới hỏi mượn sử dụng thì Đ đồng ý nên đưa điện thoại cho anh Phi sử dụng, sau Đ, anh Phi để điện thoại trên bàn gần chỗ Đ đang ngủ. Vào sáng ngày 22/11/2020, Đ phát hiện điện thoại bị mất và không nói gì. Đến khoảng 15 giờ ngày 22/11/2020, Đ cho anh Nguyễn Minh D, sinh năm 2003, nơi cư trú ấp Ph, xã Đ, huyện L, tỉnh V mượn xe trộm được đi mua đồ thì bị Công an ph, thành phố V, tỉnh V kiểm tra tạm giữ xe. Ngày 24/11/2020 bị cáo Đ đến Công an huyện Duyên Hải đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Do Đ, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Hải Đ phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do Đ các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Riêng hành vi chiếm đoạt điện thoại của bị cáo không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[2] - Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ở độ tuổi thanh niên có đủ sức lao động tạo của cải vật chất để phục vụ nhu cầu cá nhân giúp ích cho gia đình và xã hội. Nhưng do tham lam nên bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo gây án. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo Đ các tình tiết thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không tiền án, tiền sự, người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Do đó cần phải giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thấy chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về vật chứng: Trao trả cho bị hại xong và bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[3] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án là có căn cứ, hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận

[4] - Về án phí hình sự: Bị cáo Trần Hải Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hải Đ phạm tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hải Đ 01 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24-11-2020.

2. Về vật chứng: Trao trả cho bị hại xong và bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Hải Đ có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư Pháp Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải
- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Bá Thi